

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7054 /UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thu, sử dụng
học phí và các khoản thu khác;
thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học
2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục
và đào tạo công lập trên địa bàn huyện

Kính gửi: - Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1484/GDDT ngày 23 tháng 9 năm 2024 và góp ý của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 3253/TCKH ngày 20 tháng 9 năm 2024 về góp ý dự thảo hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện được áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Cấp học	Mức học phí (Đồng/học sinh/tháng)
	Nhóm 2
Nhà trẻ	120.000
Mẫu giáo	100.000

Tiểu học	Không thu
Trung học cơ sở	30.000

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 – 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 – 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

1. Nguyên tắc chung

- Các mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023 - 2024.

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2023 - 2024, ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để chủ động xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích; thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của

từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo.

2. Nội dung thu, sử dụng các khoản thu

2.1. Danh mục các khoản thu và mức thu

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thu tối đa		
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)	115.000	91.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	79.000		
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	11.000		
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	120.000		
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 (học sinh/tháng)			
5.1	Nhà trẻ	52.000		
5.2	Mẫu giáo	52.000		
6	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám phòng nha học đường) (học sinh/năm học)	23.000	23.000	23.000

STT	Nội dung	Mức thu tối đa		
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có) (học sinh/tháng)			
7.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	50.000	45.000	35.000
7.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	100.000	100.000	90.000
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (học sinh/tháng)	110.000	110.000	110.000
9	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô			
9.1	Tuyến đường dưới 5km	10.000	10.000	10.000
9.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	8.000	8.000	8.000

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.

- Phân biệt đúng khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn) – mục 3*” với khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) - mục 4*”.

- Đối với khoản thu “*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)*”: Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi

đưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Công văn này.

- Đối với khoản thu “*Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê*” (mục 7.2): các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

Đơn vị tính: Đồng

STT (theo Phụ lục 2 CV 5307/SG ĐĐT- KHTC)	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
I	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày (học sinh/tháng)			100.000	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (học sinh/tháng)		79.000	79.000	
3	Tiền tổ chức dạy Tin học (học sinh/tháng)				
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn		19.000		
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học		60.000	90.000	
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số (học sinh/tháng)				cơ sở giáo dục chủ động xây dựng Dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo

STT (theo Phụ lục 2 CV 5307/SG ĐĐT- KHTC)	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
					nguyên tắc thu đủ chi đủ
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống và chương trình nhà trường				
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (học sinh/tháng/môn)	80.000	80.000	100.000	
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (học sinh/tháng)	80.000	80.000	80.000	
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (học sinh/tháng)	80.000	80.000	80.000	
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (học sinh/tháng)	230.000	260.000	260.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (học sinh/tháng)	100.000	150.000	250.000	
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (học sinh/tháng)		550.000	800.000	
4.7	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế(học sinh/năm học)		400.000	400.000	

STT (theo Phụ lục 2 CV 5307/SG ĐĐT- KHTC)	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (học sinh/tháng)		150.000	180.000	
III	Các khoản thu cho cá nhân				
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm học)	132.000	150.000		Đơn vị tự thỏa thuận với CMHS mức giá phù hợp với thực tế và địa bàn nơi trú đóng đồng thời phải đảm bảo đủ dinh dưỡng theo từng bậc học và ATVS thực phẩm. Nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận
13	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu				
13.1	Học phẩm (học sinh/năm học)	50.000	50.000	50.000	
13.2	Học cụ - học liệu (học sinh/năm học)	450.000	200.000		
14	Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày)	35.000	35.000		
15	Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)	6.000			
16	Tiền nước uống (học sinh/tháng)	6.000	6.000	6.000	

STT (theo Phụ lục 2 CV 5307/SG ĐĐT- KHTC)	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
					với CMHS. Mời CMHS cùng phối hợp giám sát theo dõi cập nhật theo định kỳ để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp
17	Tiền trông giữ xe học sinh (xe/lượt)		2.000	2.000	

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Đối với thực hiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày (không áp dụng đối với bậc tiểu học): Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ngày).

- Đối với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác như:

+ 3.3. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số mục 3.3 (áp dụng với bậc Tiểu học).

+ 4.7. Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế.

- Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

2.2. Quản lý và sử dụng các khoản thu

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học.

Riêng đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác quy định tại Công văn này mới phát sinh hoặc lần đầu tổ chức: cơ sở giáo dục được chủ động xây dựng Dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ), mức thu phải phù hợp với mặt bằng mức thu đang thực hiện của các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên địa bàn. Từ năm học 2025 – 2026 trở đi, tỷ lệ tăng mức thu năm học (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học liền kề trước đó.

Khi xây dựng dự toán căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học Phụ lục 1-2-3*) trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

+ Về Dự toán thu - chỉ đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác (không bao gồm học phí): phải xây dựng Dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các cơ sở giáo dục công lập có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

- Về hạch toán kế toán: Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế: Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật thuế. Các cơ sở giáo dục nghiên cứu các nội dung tại Công văn số 1608/CTTPHCM-TTHT ngày 01 tháng 02 năm 2024, Công văn số 13579/CT-TTHT ngày 19 tháng 10 năm 2020, Công văn số 7910/CTTPHCM-TTHT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện theo quy định.

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

- Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022, Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi từ năm học 2024 - 2025 và học sinh trung học cơ sở từ năm học 2025 - 2026 được Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các thủ tục để chi trả kinh phí miễn học phí cho cha mẹ, người giám hộ của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo hình thức chi trả thông qua cơ sở giáo dục.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Để đảm bảo pháp lý đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, đồng thời có sự thay đổi trong phương thức thanh toán chuyển từ thẻ sang ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên ...) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống. Lưu ý sử dụng đúng tên *Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025* trong các văn bản triển khai.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin

trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đề nghị của các đơn vị giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương và kế hoạch hoạt động của từng đơn vị giáo dục (không cào bằng các mức thu). Kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Công văn này.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện triển khai, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu chi đầu năm học.

- Thống nhất và hướng dẫn khung mức thu cho các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định. Và có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.\

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung thu, sử dụng học phí; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí không tự chủ, thực hiện chính sách cho các đơn vị theo đúng nội dung, đối tượng và theo thời gian đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (Ban giảm nghèo, tăng hộ khá) thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xác nhận danh sách học sinh là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo học tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

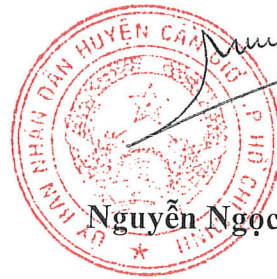
5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: phối hợp theo dõi, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện nội dung công văn này.

Trên đây là hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan đơn vị nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- VP: LĐVP-TH;
- Lưu: VT, H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Xuân



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2024/NQ-HĐND NGÀY 16/07/2024

(Phình kèm Công văn số 705/VPHĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐỊNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGƯỜI	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BÀN HÀNH	GHI CHÚ
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú theo quy định.		
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.		Căn cứ Thông tư 71/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chi, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước;
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoài ngoài khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế, nhu cầu giữ trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.		
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	Khoản thu để giữ trẻ mầm non trong ngày nghỉ, thời gian hè theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ, tết, tiền ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoài ngoài khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế, nhu cầu giữ trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng: tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.		
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	Khoản thu để chi trả tiền công cho nhân viên nuôi dưỡng tham gia công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ nuôi dạy trẻ do trung sư phạm cấp. Đảm bảo 1 NV/ĐM/nhóm, lớp, CO nhiệm vụ hỗ trợ vệ sinh nhóm, lớp và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 4.2 Điều 2 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND. Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 6 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về chỉnh sách thu hút giáo viên mầm non; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND.	Chi thực hiện cho đơn vị/nhóm, lớp hợp đồng với nhân viên nuôi dưỡng.

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐỊNH KẾ NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYỂN MÓN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ. Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của trẻ. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.	Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đối với trẻ mầm non: ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I. Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. - Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/12/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về Thông tư liên tịch Quy định về công tác y tế trường học. - Công văn số 9599/LT-GDDT-SYT ngày 29/9/2016 của Sở GDĐT và Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016-2017	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuốc máy lạnh nếu có)	- Đối với lớp học đã có máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh. - Đối với lớp học thuê máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền thuê máy lạnh, chi phí bảo trì máy lạnh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. - Chi thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy lạnh. - Chi thu khi có thỏa thuận thông nhất của cha mẹ trẻ và các nhóm/lớp có thuê máy lạnh để sử dụng.		
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Khoản thu để chi trả tiện dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nghiên cứu và trang bị các phần mềm, ứng dụng mang lại hiệu quả hỗ trợ công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; + Thông tư 24/2028/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục; + Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT; + Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; + Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; + Công văn số 1421/SGDDT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát dữ liệu GVMN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh; + Công văn số 1698/SGDDT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
9	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.	Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		Chi thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của phụ huynh



HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỜ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI BẬC HỌC MẦM NON

(Đính kèm Công văn số 1851/UBND ngày 29 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) / VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	CHỈ CHỮ
1	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường				
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoài khóa rèn luyện năng khiếu (vẽ, nhíp điện, võ, yoga, bơi lội, đàn, múa, các môn TDTT phối hợp..., không bao gồm tiền trang phục, học liệu, học cụ)	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Ký kết hợp đồng với các trung tâm/đơn vị/cá nhân có chức năng, nghiệp vụ và đủ năng lực thực hiện hoạt động giảng dạy, có kế hoạch, nội dung giảng dạy phù hợp theo lứa tuổi.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của kế hoạch năm học GDMN	
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	- Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người - Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ nắm non hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống.	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong quyết định cấp phép hoạt động, phối hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	Bổ trợ cho việc thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.
3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM (không bao gồm tiền giáo trình, học liệu)	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép, bảo đảm giáo trình theo quyết định, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp để tổ chức thực hiện nội dung trải nghiệm STEM/STEAM ở cấp mầm non. Trẻ được thực hành trong giờ học và có sản phẩm cụ thể.		

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với người nước ngoài (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần. Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.	Các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non: 1/ Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022; 2. Quyết định số 2823/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022; 3. Quyết định số 3835/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2022; 4. Quyết định số 2070/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023; 5. Quyết định số 2843/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2023; 6. Quyết định số 4351/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2023; 7. Quyết định số 243/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 1 năm 2023; 8. Quyết định số 1293/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024; 9. Quyết định số 1699/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2024.
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ, sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG làm quen tiếng Anh với GV người Việt Nam, sử dụng phần mềm hỗ trợ (không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu.)	Tổ chức theo điều kiện thực tế, nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Phối hợp với các trung tâm/đơn vị được cấp phép cho trẻ làm quen tiếng Anh với các chương trình, tài liệu, học liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.		
III	Các khoản thu cho cá nhân học sinh		Xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.		Khoản kinh phí này không sử dụng để sửa chữa CSV.C.
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ.			
13	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu			Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
13.1	Học phẩm	Khoản thu để mua học phẩm hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.	Căn cứ vào Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, để lựa chọn học cụ, học liệu theo quy định; Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 12/11/2010; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
13.2	Học cụ - Học liệu	Khoản thu để mua học cụ, học liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	Các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu, Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định. Trang bị đầy đủ tài liệu, học liệu cho trẻ và hướng dẫn để trẻ được hoạt động cá nhân.		

STT	NỘI DUNG THU THEO PHỤ LỤC ĐỊNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ) VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
14	Tiền suất ăn trưa dành trẻ	Khoản thu để tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ gồm ăn trưa và ăn xế.	Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa, hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm. Khẩu phần dinh dưỡng khuyến nghị từ 60-70% (Nhà trẻ), 50%-60% (Mẫu giáo). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn và điều chỉnh khi cần thiết.	Thông tư số 52/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non.	
15	Tiền suất ăn sáng	Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ.	Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.		
16	Tiền nước uống	Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ.	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.		



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2024/NQ-HĐND NGÀY 16/07/2024

(Phính kèm Công văn số 29/1114/UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện (ân Gìn)

STT	NỘI DUNG THU/ THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGƯỜI	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ DA DƯỢC BAN HÀNH	GH CHÚ
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho học sinh, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.			
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	1. Số lần thực hiện - Đối với học sinh tiểu học tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (khoản 4 điều 9) quy định: "Tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh".	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, thuê máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng, công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong dạy học, đánh giá	Các dịch vụ số liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.		
9	Dịch vụ đưa nước trẻ, học sinh bằng xe ô tô		Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		



HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI CẤP HỌC TIỂU HỌC

(Định kèm Công văn số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

TT	NỘI DUNG CHỦ	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	- Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, sau khi đã hoàn tất các tiết học Ngoại ngữ bắt buộc lớp 3, 4, 5, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế. - Đối với lớp 1, 2 là khoản thu để thực hiện nội dung ngoại ngữ 1 tự chọn theo CT GDP.T 2018	- Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam, tối đa 2 tiết/tuần. - Đối với lớp 1, 2 thực hiện ngoại ngữ tự chọn 2 tiết/tuần	- Công văn số 3818/BGDDT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDDT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tùy theo năng lực, trình độ của giáo viên mà có mức thu phù hợp. Có cam kết chất lượng đào tạo. - Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc. Có sự đồng thuận của CMHS. - Các tiết học có thu phí không được tính vào số tiết nghĩa vụ của giáo viên.
3	Tiền tổ chức dạy Tin học				
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học Tin học tự chọn ở lớp 1, 2 chương trình GDP.T 2018	Dạy và học tin học tự chọn với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về Phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM" theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030"	Đối với lớp 1, 2 thực hiện 1-2 tiết/tuần tùy theo điều kiện xếp thời khoá biểu, từ đó có mức thu phù hợp.
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học Tin học tăng cường, ngoài các tiết học bắt buộc môn tin học 3,4,5 theo chương trình GDP.T 2018	- Dạy và học tin học tăng cường hoặc tổ chức hoạt động giáo dục công dân số với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, định hướng chuẩn tin học quốc tế, tối đa 2 tiết/tuần, Thực hiện theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDDT-GDTH	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về Phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM" theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030"	Tùy theo điều kiện cụ thể có thể sắp xếp từ 1-2 tiết/tuần.
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	Khoản thu để tổ chức tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số	- Thực hiện bổ sung, tăng cường nội dung và thời lượng giáo dục kỹ năng công dân số trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT	Công văn số 3899/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học (Mức 2,3 và 2.4)	Tùy theo điều kiện cụ thể có thể sắp xếp từ 1-2 tiết/tuần.
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường				

STT	NỘI DUNG-THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	CHI CHÚ
4.1	Trình tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	- Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, thể dục tự chọn theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Học sinh được quyền tham gia nhiều CLB tùy theo thời gian biểu phù hợp. - Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh tiểu học. Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quần lý, đảm bảo an toàn cho học sinh.	- Đối với lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: + Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh + Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH - Đối với học bơi: Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp	- Quyết định 898/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường trung học cơ sở (bậc tiểu học, THPT vận dụng QĐ 898); - Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyển truyền, hướng dẫn giáo dục tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyển truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60) - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, có thể tổ chức sau giờ học và trước khi học sinh được cha mẹ đón về. Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường
4.2	Trình tổ chức dạy Kỹ năng sống	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường.	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp. thời lượng 1 tiết/tuần. - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.
4.3	Trình tổ chức Giáo dục STEM	Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM, không bao gồm tiền giáo trình, học cụ, học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường	- Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện theo định hướng nội dung hoạt động trải nghiệm STEM ở cấp tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH, thời lượng 1 tiết/tuần - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH	- Công văn 1910/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH.	Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tùy theo đối tượng và nội dung giảng dạy để có mức thu phù hợp.

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ, ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
				- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tùy theo năng lực của đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp. Nếu là giáo viên nhà trường tham gia dạy trợ giảng thì không được tính vào số tiết nghĩa vụ. - Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường.
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài, dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	- Dạy và học năng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.	- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tùy theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) mà có mức thu phù hợp. Nếu là giáo viên nhà trường tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng thì không được tính là tiết nghĩa vụ. - Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường.
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với phần mềm hỗ trợ, dựa trên cơ sở chương trình và giáo viên được cung cấp theo yêu cầu từ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu.	- Dạy và học năng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH.	- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tùy theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) mà có mức thu phù hợp. Nếu là giáo viên nhà trường tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng thì không được tính là tiết nghĩa vụ. - Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khóa biểu theo kế hoạch nhà trường.

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ, ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4-6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ có sử dụng tài liệu, học liệu Toán và Khoa học, các nền tảng công nghệ (Immersive Learning, iDIGI, thực nghiệm...) là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa; nhà trường tổ chức thực hiện có sự hỗ trợ của các đối tác có chức năng cung cấp giáo viên, nói dung, học liệu, phần mềm giảng dạy (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Đạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng hoặc đã được đánh giá, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài phải có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	- Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học - Quyết định 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân TPHCM về triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học - Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025	- Tuỳ theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) và trên nền tảng công nghệ số mà có mức thu phù hợp. Nếu là giáo viên nhà trường tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng thì không được tính là tiết nghĩa vụ. - Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, dạy tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Đối với các lớp thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 phải đảm bảo bao phủ nội dung của Chương trình tin học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT
III	Các khoản thu cho cá nhân học sinh				
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh			
13	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
13.1	Học phẩm	- Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ăn chi ăn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nhập, hồ sơ học sinh	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	Các khoản thu này chi phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I, về kỹ năng sống và giáo dục STEM
13.2	Học cụ - Học liệu	Học cụ, học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Phụ huynh có thể tự trang bị học cụ, học liệu cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.		Các khoản thu này chi phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I, về kỹ năng sống và giáo dục STEM
14	Tiền suất ăn trưa bán trú	Khẩu phần ăn trưa của một học sinh bảo đảm đầy đủ dinh dưỡng	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc các quy trình bảo vệ an toàn thực phẩm, chống ngộ độc thực phẩm.		
16	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		

TT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ, ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
17	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh và phụ huynh đi đón.			



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2024/NQ-HĐND NGÀY 16/07/2024

ĐOÀN VIÊN BÁC HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(*Trình kèm Công văn số 1654/UBND ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện (tân chức)*)

STT	NỘI DUNG THU THӨỜ PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÒN) VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÀO ĐUỘC BAN HÀNH	CHỈ CHỮ
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Khoản thu tổ chức hoạt động bao gồm: - Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh. - Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	- Đối với học sinh THCS, THPT tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học. 2. Nội dung khám - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học (khoản 4 điều 9) quy định: "Tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh".	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí Bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, tiền thuê máy lạnh	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. Chi thu khi lớp học có sử dụng máy lạnh.		
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	Các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong dạy học, đánh giá	Các dịch vụ sử dụng tiện ích điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến, trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.		
9	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước học sinh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỜ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Đính kèm Công văn số /UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

TT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGŨ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÀO TẠO BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	- Khoản thu để tổ chức các hoạt động: 1/Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu yêu cầu cần đạt của các môn học theo kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày (không kể nội dung Tin học đã có trong mục 2, 3, và 4.4) trong chương trình phổ thông: từ 4 đến 8 tiết/tuần. 2/Tổ chức các hoạt động giáo dục khác thuộc kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày (câu lạc bộ học thuật, năng khiếu, giáo dục STEM áp dụng cho tất cả các đối tượng HS...). - Kế hoạch tổ chức 2 buổi/ngày không vượt quá 18 tiết/tuần (THPT), và 12 tiết/tuần (THCS)	Nhà trường phải xây dựng Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày, đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức các hoạt động cũng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục. Việc xây dựng đa dạng các nội dung hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu chọn lựa các hoạt động phù hợp cho HS khi tham gia.	Thực hiện theo văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch 2 buổi/ngày đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Áp dụng cho các khối thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006, và các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ tăng cường sau khi đã hoàn tất các tiết trong chương trình chính khóa, không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế.	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là người Việt Nam tối đa 3 tiết/tuần.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Tùy theo năng lực, trình độ của giáo viên mà có mức thu phù hợp. Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc.
3	Tiền tổ chức dạy Tin học			Kế hoạch 2251/KH-SCGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2023 Thực hiện Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	Tăng cường nội dung Tin học; Tin học ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông - thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Riêng Tin học ứng dụng Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông có thêm văn bản báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo khi tổ chức thực hiện.		
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường				

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4.1	Triển tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	- Khoản thu để tổ chức các hoạt động rèn luyện năng khiếu, thể dục tự chọn (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa.); theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ không thuộc Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày. - Khoản thu để tổ chức cho học sinh học bơi theo nhu cầu, bảo đảm phổ cập bơi cho học sinh. Khoản thu để tổ chức hoạt động: sử dụng hồ bơi và các dịch vụ liên quan; dạy bơi cho học sinh; quản lý, đảm bảo an toàn cho học sinh. Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	- Đối với lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Thời lượng 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh. - Đối với học bơi: Tuỳ theo tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, từ đó có mức thu phù hợp.	- Quyết định 898/QĐ-BGDDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng mô hình câu lạc bộ thể thao trong trường trung học cơ sở (bậc tiểu học, THPT vận dụng QĐ 898).; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo - Quyết định số 4704/QĐ-BGDDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT về phê duyệt Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh - Bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh (III trang 40; IV trang 41; II trang 46; III trang 50; IV trang 60); - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, có thể tổ chức sau giờ học và trước khi học sinh được cha mẹ đón về. Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường
4.2	Triển tổ chức dạy Kỹ năng sống	- Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa.), không bao gồm tiền học liệu tiêu hao, không bao gồm kinh phí phát sinh để tổ chức các hoạt động ngoài khuôn viên nhà trường. - Lưu ý: hoạt động này không thuộc kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được phép sử dụng, có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp, thời lượng 1 tiết/tuần. Có thể tổ chức sau khi đã hoàn thành các tiết theo chương trình GDPT 2018	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Lĩnh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường, tuỳ theo đối tượng giảng dạy để có mức thu phù hợp.
4.3	Triển tổ chức Giáo dục STEM	- Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục STEM thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khoá. - Lưu ý: hoạt động Giáo dục STEM thuộc chương trình này không trùng lặp nội với Giáo dục STEM được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng nội dung Giáo dục STEM được thẩm định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo Văn bản số 3089/BGDDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT	Văn bản số 3089/BGDDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GDĐT	

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÀO TẠO BÀN HÀNH	CHỈ CHÚ
4.4	Tiền tố chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (là Chương trình nhà trường thực hiện hoặc giới Chính khóa); nhà trường thực hiện hoặc liên kết với các công ty, doanh nghiệp cung cấp giáo viên, nội dung, phần mềm, học liệu (không bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, giáo viên là giáo viên người nước ngoài có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ, tối đa 2 tiết/tuần	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện sau khi hoàn thành nội dung tiếng Anh tăng cường 1.2 của Phụ lục này, tùy theo đối tượng giảng dạy mà có mức thu phù hợp.
4.5	Tiền tố chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Khoản thu để tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ của nhà trường có sử dụng phần mềm thuộc Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa. Lưu ý: hoạt động dạy học ngoại ngữ này không từng lắp nội dung được triển khai trong Kế hoạch giáo dục chính khóa và kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày.	Cơ sở giáo dục có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm để dạy học ngoại ngữ, nội dung và phần mềm được thẩm định, đánh giá đáp ứng yêu cầu theo qui định của chương trình môn học. Hoạt động dạy học sử dụng phần mềm bổ trợ này là Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa.	Theo hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa của Sở GDĐT	
4.6	Tiền tố chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	Khoản thu để tổ chức học ngoại ngữ có sử dụng tài liệu, học liệu Toán và Khoa học, các nền tảng công nghệ (Immersive Learning, IDIGI, thực nghiệm,...) là Chương trình nhà trường ngoài giờ Chính khóa; nhà trường tổ chức thực hiện có sự hỗ trợ của các đối tác có chức năng cung cấp giáo viên, nội dung, học liệu, phần mềm giảng dạy (không Bao gồm tiền đăng ký thi các chứng chỉ quốc tế và mua sắm tài liệu, học liệu của học sinh).	Dạy và học nâng cao với các tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng hoặc đã được đánh giá, giáo viên là người Việt Nam hoặc người nước ngoài phải có đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ.	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tùy theo đối tượng giáo viên giảng dạy (là người Việt Nam hay người nước ngoài) và trên nền tảng công nghệ số mà có mức thu phù hợp. Nếu là giáo viên nhà trường tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng thì không được tính là tiết nghĩa vụ. - Linh hoạt sắp xếp Thời khoá biểu theo kế hoạch nhà trường.
4.7	Tiền tố chức các hoạt động giao dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	Khoản thu tổ chức học ngoại ngữ cho học sinh có nhu cầu thi chứng chỉ quốc tế: PEGC, IELTS, TOFLE....	Dạy và học với các tài liệu học liệu, phần mềm đạt chuẩn đầu ra quốc tế	Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
8	Tiền tố chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông, Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Khoản thu để tổ chức các lớp học thực hiện đề án theo Quyết định 762/QĐ-UBND, đây tin học theo hướng chuẩn quốc tế	Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục Việt Nam và cung cấp kiến thức để học sinh đạt chuẩn quốc tế. Có thể hợp tác với các công ty, đơn vị tổ chức đào tạo, thời lượng tối đa 2 tiết/tuần	Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030"	Đối với các lớp thực hiện chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 phải đảm bảo bao phủ nội dung của Chương trình tin học theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT
III	Các khoản thu cho cá nhân học sinh				
13	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				

STT	NỘI DUNG THU	GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
13.1	Học phẩm	- Học phẩm để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: giấy thi, giấy nhập, hồ sơ học sinh	Phụ huynh có thể tự trang bị học phẩm cho học sinh để có đầy đủ trang thiết bị học tập theo quy định.	Thực hiện theo quy định	Các khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, không liên quan đến học cụ, học liệu tại mục I. về kỹ năng sống và giáo dục STEM
16	Tiền nước uống	Tiền nước uống của học sinh	Phải có kết quả xét nghiệm bảo đảm nguồn cung cấp hợp vệ sinh khi dùng làm nước uống trực tiếp.		
17	Tiền trông giữ xe học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe của học sinh.			